

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TDL INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TDL INVEST.

2. Mã số doanh nghiệp: 3502392606

3. Ngày thành lập: 05/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 3, ấp Hải Lâm, Xã Phước Hưng, Huyện Long Điền, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0888331881

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Thu gom rác thải không độc hại (địa điểm phải phù hợp với qui hoạch ngành, địa phương và phải được cấp có thẩm quyền cho phép, doanh nghiệp phải tuân thủ Luật bảo vệ môi trường)	3811
2.	Thu gom rác thải độc hại (địa điểm phải phù hợp với qui hoạch ngành, địa phương và phải được cấp có thẩm quyền cho phép, doanh nghiệp phải tuân thủ Luật bảo vệ môi trường)	3812
3.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (địa điểm phải phù hợp với qui hoạch ngành, địa phương và phải được cấp có thẩm quyền cho phép, doanh nghiệp phải tuân thủ Luật bảo vệ môi trường)	3821
4.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (địa điểm phải phù hợp với qui hoạch ngành, địa phương và phải được cấp có thẩm quyền cho phép, doanh nghiệp phải tuân thủ Luật bảo vệ môi trường)	3822
5.	Tái chế phế liệu (địa điểm phải phù hợp với qui hoạch ngành, địa phương và phải được cấp có thẩm quyền cho phép, doanh nghiệp phải tuân thủ Luật bảo vệ môi trường)	3830
6.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (địa điểm phải phù hợp với qui hoạch ngành, địa phương và phải được cấp có thẩm quyền cho phép, doanh nghiệp phải tuân thủ Luật bảo vệ môi trường)	3900
7.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
8.	Xây dựng nhà ở	4101

9.	Xây dựng nhà không để ở	4102
10.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
11.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết : Xây dựng công trình giao thông(theo phương thức hợp đồng Xây dựng -kinh doanh-chuyển giao BOT)	4212
12.	Xây dựng công trình điện	4221
13.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
14.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
15.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
16.	Xây dựng công trình thủy	4291
17.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
18.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết : Xây dựng công trình công nghiệp;	4299
20.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
21.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
22.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
23.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
24.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm.	5820
25.	Lập trình máy vi tính	6201
26.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
27.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
28.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
29.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
30.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Tư vấn, môi giới bất động sản (trừ tư vấn tài chính, pháp lý, kế toán)	6820
31.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, lập hồ sơ yêu cầu đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất (không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng); Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện: công trình xây dựng giao thông (cầu - đường bộ)	7110

33.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dự luận (trừ các loại thông tin Nhà Nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
34.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230
35.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo kỹ năng mềm, đào tạo kỹ năng bán hàng, tiếp thị	8559
36.	Trồng cây hàng năm khác	0119
37.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
38.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
39.	- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VŨ ANH DŨNG	Tổ 4, Thị Trấn Cẩm Thủy, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	50.000.000.000	50,000	174965566	
2	NGUYỄN ĐĂNG DŨNG	Số 679 Tân Kỳ - Tân Quý, KP4, , Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	50.000.000.000	50,000	024224426	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ ANH DŨNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *19/04/1994*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *174965566*

Ngày cấp: *25/10/2011*

Nơi cấp: *Công an Thanh Hóa*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 4, Thị trấn Cẩm Thủy, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 4, Thị trấn Cẩm Thủy, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu